| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **245**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà Dương Thúy Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

***- Thư ký phiên tòa***: bà Lê Thị Hải Yến là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2305/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10095/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 380/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Lưu Thị N, sinh năm 1964
Hộ khẩu thường trú: 88/21 Đường A, khu phố V, phường L, thành phố T, Thành phố H
Địa chỉ: 205T Đường B, phường T, thành phố T, Thành phố H

*Bị đơn*: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962
Địa chỉ: 88/21 Đường A, khu phố V, phường L, thành phố T, Thành phố H

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09/10/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, huyện T (nay là thành phố T), Thành phố H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số ***/1988, ngày **/**/1988 . Trong quá trình chung sống, vợ thường bất đồng ý kiến và bà thường phải chịu hậu quả nếu không đồng thuận với ông T. Ông T đã 03 lần đuổi bà ra khỏi nhà, lần cuối là năm 2012. Trong những lần này, gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần và vợ chồng cũng đã cố hàn gắn nhưng không được. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2012. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, để ổn định cuộc sống bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ Hoàng N1, sinh năm 1990.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: yêu cầu được ly hôn với ông T; Con chung đã trưởng thành; Tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà N yêu cầu ly hôn ông T và ông T có địa chỉ cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông T.

* Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số ***/1988, ngày **/**/1988 do Ủy ban nhân dân phường L, huyện T (nay là thành phố T), Thành phố H cấp, thì quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp.

Bà N xác định trong quá trình chung sống, vợ thường bất đồng ý kiến và bà thường phải chịu hậu quả nếu không đồng thuận với ông T. Ông T đã 03 lần đuổi bà ra khỏi nhà, lần cuối là năm 2012. Trong những lần này, gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần và vợ chồng cũng đã cố hàn gắn nhưng không được. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2012. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông T.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thể hiện sự bỏ mặc, không mong muốn vợ chồng hàn gắn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông T không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm lẫn nhau, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lưu Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số **, quyển số 01, ngày **/**/1990 của Ủy ban nhân dân phường L, huyện T (nay là thành phố T), Thành phố H và lời khai của bà N thì có đủ căn cứ xác định bà N và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Hoàng N1, sinh năm 1990, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà N được miễn nộp tiền án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lưu Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: bà Lưu Thị N và ông Nguyễn Văn T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ Hoàng N1, sinh năm 1990, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: không có

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: bà Lưu Thị N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Giấy chứng nhận kết hôn số ***/1988, ngày **/**/1988 do Ủy ban nhân dân phường L, huyện T (nay là thành phố T), Thành phố H cho bà Lưu Thị N và ông Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

7. Bà Lưu Thị N và ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thúy Quỳnh**